

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số:14

Tại phòng:100

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700001	7A8	Cù Huy Hải An	01/12/2014	
2	700002	7A6	Đỗ Thuận An	28/08/2014	
3	700003	7A1	Hoàng Trần Vũ An	02/06/2014	
4	700004	7A7	Lê Bảo An	29/11/2014	
5	700005	7A5	Lê Gia An	21/01/2014	
6	700006	7A4	Lê Hoài An	28/01/2014	
7	700007	7A4	Lê Minh An	16/10/2014	
8	700008	7A2	Nguyễn Bảo An	24/10/2014	
9	700009	7A1	Nguyễn Đặng Bách An	06/07/2014	
10	700010	7A5	Nguyễn Khánh An	11/10/2014	
11	700011	7A8	Nguyễn Ngọc Trúc An	10/10/2014	
12	700012	7A2	Nguyễn Thị Phúc An	03/03/2014	
13	700013	7A5	Phạm Ngọc Khánh An	01/09/2014	
14	700014	7A1	Phạm Nguyễn Hòa An	27/07/2014	
15	700015	7A2	Phạm Thái An	20/01/2014	
16	700016	7A3	Phan Nguyễn Bảo An	09/06/2014	
17	700017	7A3	Phan Vũ Nam An	22/10/2014	
18	700018	7A1	Trần Khánh An	22/11/2014	
19	700019	7A3	Bùi Duy Anh	07/12/2014	
20	700020	7A6	Chu Đức Anh	08/11/2014	
21	700021	7A2	Dư Mai Anh	08/11/2014	
22	700022	7A4	Dương Hùng Anh	09/10/2014	
23	700023	7A3	Đào Châu Anh	27/07/2014	
24	700024	7A5	Đỗ Châu Anh	19/03/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số:15

Tại phòng:103

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700025	7A1	Hoàng Diệu Anh	31/01/2014	
2	700026	7A1	Hoàng Tú Anh	14/10/2014	
3	700027	7A4	Lê Duy Anh	11/11/2014	
4	700028	7A4	Lê Hoài Anh	28/01/2014	
5	700029	7A2	Lương Tú Anh	12/06/2014	
6	700030	7A6	Lương Tuệ Anh	20/01/2014	
7	700031	7A6	Lưu Ngọc Anh	20/02/2014	
8	700032	7A3	Nguyễn Bảo Anh	21/01/2014	
9	700033	7A1	Nguyễn Chí Anh	26/03/2014	
10	700034	7A4	Nguyễn Đan Anh	26/03/2014	
11	700035	7A1	Nguyễn Hà Anh	04/01/2014	
12	700036	7A5	Nguyễn Lê Tuấn Anh	22/11/2014	
13	700037	7A1	Nguyễn Minh Anh	04/11/2014	
14	700038	7A2	Nguyễn Mỹ Anh	27/12/2014	
15	700039	7A4	Nguyễn Ngọc Chi Anh	16/05/2014	
16	700040	7A3	Nguyễn Ngọc Diệp Anh	04/07/2014	
17	700041	7A4	Nguyễn Ngọc Linh Anh	12/10/2014	
18	700042	7A1	Nguyễn Phương Anh	13/11/2014	
19	700043	7A8	Nguyễn Việt Anh	03/07/2014	
20	700044	7A7	Phan Quỳnh Anh	05/07/2014	
21	700045	7A2	Phùng Minh Anh	16/03/2014	
22	700046	7A3	Phùng Tuệ Anh	17/05/2014	
23	700047	7A6	Trần Duy Anh	21/01/2014	
24	700048	7A5	Trần Kiều Anh	30/09/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số:16

Tại phòng:105

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700049	7A5	Vương Hoàng Tường Anh	24/04/2014	
2	700050	7A5	Đào Thái Sơn Bá	04/06/2014	
3	700051	7A3	Chu Quang Việt Bách	20/07/2014	
4	700052	7A4	Nguyễn Viết Bách	22/05/2014	
5	700053	7A8	Bùi Nguyên Bảo	07/07/2014	
6	700054	7A2	Đỗ Chí Bảo	13/10/2014	
7	700055	7A3	Lã Hoàng Gia Bảo	18/01/2014	
8	700056	7A4	Lê Nguyên Bảo	09/07/2014	
9	700057	7A5	Nguyễn Đình Khánh Bảo	05/05/2014	
10	700058	7A5	Nguyễn Gia Bảo	28/12/2014	
11	700059	7A6	Lê Đắc Bình	21/03/2014	
12	700060	7A2	Nguyễn Hoàng Bình	16/07/2014	
13	700061	7A5	Nguyễn Ngân Bình	25/03/2014	
14	700062	7A6	Nguyễn Quang Bình	29/12/2014	
15	700063	7A1	Hồ Bảo Châu	21/08/2014	
16	700064	7A7	Lê Hoàng Châu	04/06/2014	
17	700065	7A5	Ngô Bảo Châu	13/05/2014	
18	700066	7A1	Nguyễn Minh Châu	18/01/2014	
19	700067	7A2	Nguyễn Minh Châu	17/08/2014	
20	700068	7A6	Nguyễn Minh Châu	02/07/2014	
21	700069	7A7	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	11/07/2014	
22	700070	7A3	Phạm Thị Minh Châu	25/03/2014	
23	700071	7A4	Trần Bảo Minh Châu	24/11/2014	
24	700072	7A6	Trần Giang Bảo Châu	29/08/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số:17

Tại phòng:106

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700073	7A1	Trịnh Bảo Châu	08/01/2014	
2	700074	7A7	Đinh Thảo Chi	12/02/2014	
3	700075	7A3	Lê Khánh Chi	23/12/2014	
4	700076	7A5	Nguyễn An Chi	11/06/2014	
5	700077	7A3	Nguyễn Diệp Chi	18/03/2014	
6	700078	7A6	Nguyễn Diệp Chi	08/08/2014	
7	700079	7A7	Nguyễn Diệp Chi	22/09/2014	
8	700080	7A7	Nguyễn Khánh Chi	27/01/2014	
9	700081	7A4	Nguyễn Linh Chi	04/10/2014	
10	700082	7A8	Nguyễn Thị Kim Chi	23/04/2014	
11	700083	7A1	Phạm Diệp Chi	13/06/2014	
12	700084	7A2	Phạm Quỳnh Chi	30/08/2014	
13	700085	7A5	Trần Hương Chi	21/11/2014	
14	700086	7A3	Trần Mai Chi	02/01/2014	
15	700087	7A4	Trần Ngọc Thảo Chi	11/02/2014	
16	700088	7A4	Trịnh Quỳnh Chi	31/10/2014	
17	700089	7A1	Vũ Ngân Chi	10/12/2014	
18	700090	7A8	Lê Cường	10/05/2014	
19	700091	7A2	Nguyễn Đức Cường	25/11/2014	
20	700092	7A5	Trần Chí Cường	21/08/2014	
21	700093	7A6	Trần Gia Cường	25/05/2014	
22	700094	7A2	Đỗ Ngọc Diệp	27/12/2014	
23	700095	7A3	Lê Ngọc Diệp	07/07/2014	
24	700096	7A6	Nguyễn Minh Diệp	01/08/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số:18

Tại phòng:201

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700097	7A6	Phạm Ngọc Diệp	05/05/2014	
2	700098	7A8	Phạm Ngọc Diệp	05/11/2014	
3	700099	7A7	Vũ Ngọc Diệp	25/05/2014	
4	700100	7A6	Nguyễn Đình Doanh	15/03/2014	
5	700101	7A8	Đàm Đức Dũng	10/06/2014	
6	700102	7A6	Đặng Anh Dũng	15/02/2014	
7	700103	7A3	Giáp Trí Dũng	10/05/2014	
8	700104	7A2	Nguyễn Chí Dũng	20/07/2014	
9	700105	7A4	Nguyễn Minh Dũng	12/07/2014	
10	700106	7A1	Phạm Trần Lâm Dũng	02/01/2014	
11	700107	7A5	Phan Minh Dũng	22/07/2014	
12	700108	7A6	Phí Quang Dũng	06/06/2014	
13	700109	7A1	Trần Trung Dũng	24/02/2014	
14	700110	7A8	Đàm Khánh Duy	19/02/2014	
15	700111	7A3	Nguyễn Bá Dương	22/02/2014	
16	700112	7A2	Nguyễn Thùy Dương	14/05/2014	
17	700113	7A5	Nguyễn Thùy Dương	24/01/2014	
18	700114	7A4	Hoàng Kim Đạo	15/02/2014	
19	700115	7A1	Bùi Tuấn Đạt	25/02/2014	
20	700116	7A2	Nguyễn Thành Đạt	05/04/2014	
21	700117	7A8	Nguyễn Trọng Hải Đăng	17/10/2014	
22	700118	7A3	Cao Minh Đức	31/01/2014	
23	700119	7A1	Nguyễn Đặng Minh Đức	05/03/2014	
24	700120	7A6	Nguyễn Mạnh Đức	08/01/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số:19

Tại phòng:202

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700121	7A8	Hoàng Minh Giang	07/09/2014	
2	700122	7A2	Nguyễn Minh Hà	07/04/2014	
3	700123	7A3	Trần Bảo Hà	22/04/2014	
4	700124	7A4	Trần Minh Hà	22/07/2014	
5	700125	7A3	Trần Thị Ngân Hà	21/03/2014	
6	700126	7A5	Tạ Đăng Việt Hải	12/10/2014	
7	700127	7A4	Trần Danh Hải	06/07/2014	
8	700128	7A1	Vũ Bá Hải	07/02/2014	
9	700129	7A8	Đinh Gia Hân	06/01/2014	
10	700130	7A2	Phạm Như Bảo Hân	28/07/2014	
11	700131	7A5	Phạm Thị Thu Hiền	22/01/2014	
12	700132	7A6	Nguyễn Đăng Gia Hiền	14/01/2014	
13	700133	7A2	Lê Bá Hiếu	26/03/2014	
14	700134	7A4	Nguyễn Hữu Trung Hiếu	03/06/2014	
15	700135	7A7	Nguyễn Minh Hiếu	08/11/2014	
16	700136	7A3	Bùi Hữu Việt Hoàng	19/06/2014	
17	700137	7A4	Cao Huy Hoàng	20/04/2014	
18	700138	7A7	Cần Duy Hoàng	12/03/2014	
19	700139	7A5	Lê Hoàng	13/02/2014	
20	700140	7A2	Lê Bá Hoàng	26/03/2014	
21	700141	7A8	Nguyễn Minh Hoàng	18/02/2014	
22	700142	7A2	Nguyễn Thế Tuấn Hùng	08/04/2014	
23	700143	7A8	Nguyễn Uy Hùng	30/06/2014	
24	700144	7A7	Đặng Gia Huy	03/04/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số: 20

Tại phòng: 203

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700145	7A6	Nguyễn Đình Huy	21/01/2014	
2	700146	7A3	Phạm Gia Huy	25/10/2014	
3	700147	7A8	Phạm Hoàng Huy	04/03/2014	
4	700148	7A1	Trịnh Bảo Huy	10/01/2014	
5	700149	7A2	Vũ Gia Huy	28/04/2014	
6	700150	7A3	Phan Thanh Huyền	21/05/2014	
7	700151	7A7	Đỗ Duy Hưng	23/07/2014	
8	700152	7A2	Nguyễn Hoàng Tuấn Hưng	27/06/2014	
9	700153	7A2	Trịnh Gia Hưng	16/10/2014	
10	700154	7A6	Lê Thu Hương	13/08/2014	
11	700155	7A8	Ngô Diệu Hương	19/05/2014	
12	700156	7A4	Nguyễn Diệp Hương	13/02/2014	
13	700157	7A5	Đặng Gia Khải	21/10/2014	
14	700158	7A4	Bùi Minh Khang	01/02/2014	
15	700159	7A8	Đinh Vũ Khang	21/08/2014	
16	700160	7A6	Lương Gia Khang	27/01/2014	
17	700161	7A7	Ngô Tuấn Khang	09/01/2014	
18	700162	7A5	Nguyễn Khang	21/08/2014	
19	700163	7A6	Nguyễn Hoàng Phúc Khang	17/10/2014	
20	700164	7A1	Nguyễn Minh Khang	01/02/2014	
21	700165	7A2	Nguyễn Minh Khang	17/05/2014	
22	700166	7A7	Nguyễn Minh Khang	20/01/2014	
23	700167	7A8	Nguyễn Minh Khang	24/08/2014	
24	700168	7A6	Nguyễn Việt Khang	05/06/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số:21

Tại phòng:204

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700169	7A5	Trần Duy Khang	10/06/2014	
2	700170	7A4	Nguyễn Mai Khanh	16/04/2014	
3	700171	7A8	Bùi Bảo Khánh	15/08/2014	
4	700172	7A2	Bùi Ngân Khánh	28/10/2014	
5	700173	7A3	Đặng Gia Khánh	01/07/2014	
6	700174	7A4	Hà Nam Khánh	11/02/2014	
7	700175	7A8	Lê Gia Khánh	08/05/2014	
8	700176	7A7	Nguyễn Khắc Gia Khiêm	26/11/2014	
9	700177	7A7	Ong Đức Khiêm	26/07/2014	
10	700178	7A6	Nguyễn Vĩnh Đăng Khoa	02/10/2014	
11	700179	7A1	Nguyễn Xuân Đăng Khoa	23/09/2014	
12	700180	7A8	Trần Hà Anh Khoa	06/01/2014	
13	700181	7A3	Cao Minh Khôi	11/10/2014	
14	700182	7A8	Lê Huy Khôi	29/09/2014	
15	700183	7A5	Nguyễn Anh Khôi	12/10/2014	
16	700184	7A6	Nguyễn Anh Khôi	12/10/2014	
17	700185	7A7	Nguyễn Anh Khôi	25/05/2014	
18	700186	7A2	Nguyễn Bá Minh Khôi	29/06/2014	
19	700187	7A5	Nguyễn Đình Khôi	22/05/2014	
20	700188	7A6	Nguyễn Kim Gia Khôi	24/04/2014	
21	700189	7A3	Nguyễn Minh Khôi	15/12/2014	
22	700190	7A5	Nguyễn Nhật Khôi	19/05/2014	
23	700191	7A4	Nguyễn Quốc Huy Khôi	02/04/2014	
24	700192	7A2	Trần Việt Khôi	25/04/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số: 22

Tại phòng: 206

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700193	7A1	Đặng Thị Minh Khuê	03/07/2014	
2	700194	7A4	Kiều Minh Khuê	28/04/2014	
3	700195	7A7	Nguyễn Bảo Khuê	17/02/2014	
4	700196	7A1	Nguyễn Minh Khuê	17/02/2014	
5	700197	7A2	Nguyễn Minh Khuê	20/06/2014	
6	700198	7A1	Triệu Ngọc Minh Khuê	28/06/2014	
7	700199	7A1	Dương Trí Kiên	04/12/2014	
8	700200	7A6	Mai Trung Kiên	29/09/2014	
9	700201	7A7	Nguyễn Đức Kiên	24/12/2014	
10	700202	7A5	Nguyễn Minh Kiên	02/11/2014	
11	700203	7A1	Vũ Trung Kiên	28/02/2014	
12	700204	7A8	Đào Anh Kiệt	03/09/2014	
13	700205	7A7	Nguyễn Anh Kiệt	19/07/2014	
14	700206	7A7	Nguyễn Diệp Lam	01/05/2014	
15	700207	7A6	Nguyễn Lê Phương Lan	13/05/2014	
16	700208	7A3	Nguyễn Phương Lan	02/05/2014	
17	700209	7A2	Trần Vũ Nhã Lan	25/12/2014	
18	700210	7A6	Nguyễn Khánh Lâm	07/07/2014	
19	700211	7A2	Nguyễn Vũ Lâm	02/03/2014	
20	700212	7A7	Dương Thảo Linh	30/07/2014	
21	700213	7A5	Đặng Hồng Tú Linh	05/06/2014	
22	700214	7A8	Hà Thảo Linh	30/07/2014	
23	700215	7A7	Lý Giang Linh	06/05/2014	
24	700216	7A6	Nguyễn Cát Linh	19/05/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số: 23

Tại phòng: 210

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700217	7A4	Nguyễn Diệp Linh	11/03/2014	
2	700218	7A7	Nguyễn Khánh Linh	30/11/2014	
3	700219	7A7	Nguyễn Nhật Linh	10/01/2014	
4	700220	7A1	Nguyễn Thảo Linh	10/11/2014	
5	700221	7A7	Nguyễn Thảo Linh	07/02/2014	
6	700222	7A6	Nguyễn Trang Linh	29/07/2014	
7	700223	7A7	Phạm Trần Nhật Linh	31/12/2014	
8	700224	7A1	Vũ Hà Linh	19/09/2014	
9	700225	7A5	Vũ Ngọc Gia Linh	04/01/2014	
10	700226	7A3	Nguyễn Hữu Long	26/03/2014	
11	700227	7A8	Nguyễn Minh Long	02/05/2014	
12	700228	7A5	Nhâm Nguyễn Đắc Lộc	07/10/2014	
13	700229	7A1	Trần Thế Lộc	12/06/2014	
14	700230	7A3	Phạm Tuấn Lợi	20/03/2014	
15	700231	7A4	Nguyễn Phúc Luân	16/07/2014	
16	700232	7A8	Nguyễn Viêt Lượng	13/01/2014	
17	700233	7A3	Dương Ngọc Mai	20/12/2014	
18	700234	7A6	Đinh Ngọc Mai	01/11/2014	
19	700235	7A4	Hoàng Lê Năng Mai	13/05/2014	
20	700236	7A5	Vũ Hoàng Chi Mai	01/08/2014	
21	700237	7A6	Bùi Hoàng Minh	20/08/2014	
22	700238	7A7	Bùi Quang Minh	02/10/2014	
23	700239	7A3	Bùi Tuệ Minh	25/10/2014	
24	700240	7A1	Đoàn Tú Minh	20/11/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số: 24

Tại phòng: 211

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700241	7A7	Đỗ Tiến Minh	25/10/2014	
2	700242	7A2	Đỗ Tuấn Minh	15/06/2014	
3	700243	7A8	Đường Thái Minh	21/09/2014	
4	700244	7A5	Hà Anh Minh	30/09/2014	
5	700245	7A7	Hoàng Văn Minh	04/04/2014	
6	700246	7A7	Lê Quang Minh	04/09/2014	
7	700247	7A8	Lương Đức Minh	18/02/2014	
8	700248	7A3	Mai Quang Minh	23/04/2014	
9	700249	7A6	Mai Thế Minh	03/04/2014	
10	700250	7A8	Nguyễn Bình Minh	27/10/2014	
11	700251	7A4	Nguyễn Duy Minh	29/05/2014	
12	700252	7A2	Nguyễn Đức Minh	24/09/2014	
13	700253	7A8	Nguyễn Đức Minh	10/07/2014	
14	700254	7A5	Nguyễn Hữu Đức Minh	09/06/2014	
15	700255	7A1	Nguyễn Nhật Minh	09/06/2014	
16	700256	7A3	Nguyễn Quang Minh	27/04/2014	
17	700257	7A5	Nguyễn Tiến Minh	09/09/2014	
18	700258	7A2	Nguyễn Trúc Minh	13/08/2014	
19	700259	7A6	Nguyễn Tuệ Minh	05/02/2014	
20	700260	7A8	Phạm Bình Minh	28/03/2014	
21	700261	7A6	Phạm Trịnh Huy Minh	14/01/2014	
22	700262	7A2	Phạm Trọng Viên Minh	21/08/2014	
23	700263	7A8	Trần Nguyễn Tuệ Minh	07/01/2014	
24	700264	7A1	Trần Tuệ Minh	02/06/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số: 25

Tại phòng: 212

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700265	7A3	Trịnh Hoàng Minh	02/03/2014	
2	700266	7A7	Vũ Hoàng Nhật Minh	12/08/2014	
3	700267	7A7	Đỗ Huyền My	10/01/2014	
4	700268	7A7	Nguyễn Ngọc My	22/02/2014	
5	700269	7A3	Nguyễn Trà My	05/08/2014	
6	700270	7A8	Nguyễn Trần Huyền My	10/08/2014	
7	700271	7A4	Đinh Nho Bảo Nam	24/01/2014	
8	700272	7A5	Nguyễn Phạm Sơn Nam	31/01/2014	
9	700273	7A1	Hồ Phạm Kim Ngân	26/01/2014	
10	700274	7A7	Lâm Ngọc Ngân	10/04/2014	
11	700275	7A2	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/01/2014	
12	700276	7A5	Trần Thị Kim Ngân	23/11/2014	
13	700277	7A6	Trần Trịnh Kim Ngân	13/03/2014	
14	700278	7A3	Bùi Tiến Nghĩa	12/01/2014	
15	700279	7A2	Nguyễn Trung Nghĩa	27/01/2014	
16	700280	7A4	Nguyễn Minh An Ngọc	14/09/2014	
17	700281	7A2	Vũ Lê Minh Ngọc	11/04/2014	
18	700282	7A8	Dương Hoàng Nguyên	03/04/2014	
19	700283	7A4	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	24/06/2014	
20	700284	7A3	Nguyễn Đặng An Nguyên	17/09/2014	
21	700285	7A3	Nguyễn Khôi Nguyên	14/09/2014	
22	700286	7A5	Nguyễn Lê Hữu Nguyên	04/08/2014	
23	700287	7A4	Nguyễn Phúc Phú Nguyên	08/01/2014	
24	700288	7A1	Nguyễn Thảo Nguyên	24/03/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số:26

Tại phòng:214

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700289	7A4	Nguyễn Thảo Nguyên	11/02/2014	
2	700290	7A4	Nguyễn Tường Nguyên	07/09/2014	
3	700291	7A1	Phạm Bình Nguyên	30/08/2014	
4	700292	7A7	Phạm Võ Trí Nguyên	22/01/2014	
5	700293	7A2	Phan Hoàng Nguyên	06/05/2014	
6	700294	7A7	Trần Phúc Nguyên	16/09/2014	
7	700295	7A8	Trần Xuân Nguyên	07/02/2014	
8	700296	7A3	Nguyễn Minh Nhật	16/09/2014	
9	700297	7A6	Nguyễn Thanh Nhật	25/01/2014	
10	700298	7A7	Lê Nguyễn Tuệ Nhi	22/01/2014	
11	700299	7A4	Lê Vân Yên Nhi	27/01/2014	
12	700300	7A1	Nguyễn Quỳnh Nhi	08/05/2014	
13	700301	7A5	Nguyễn Thảo Nhi	13/06/2014	
14	700302	7A3	Trần Lê An Nhiên	02/12/2014	
15	700303	7A7	Đào Thê Phong	07/01/2014	
16	700304	7A4	Hà Thanh Phong	02/03/2014	
17	700305	7A5	Mai Hoàng Phong	02/05/2014	
18	700306	7A7	Nguyễn Bảo Phong	06/08/2014	
19	700307	7A1	Nguyễn Nam Phong	02/03/2014	
20	700308	7A8	Tạ Phong	04/03/2014	
21	700309	7A2	Trần Duy Phong	06/01/2014	
22	700310	7A8	Trần Đức Nguyên Phong	31/01/2014	
23	700311	7A3	Trần Thanh Phong	16/10/2014	
24	700312	7A6	Vũ Bảo Phúc	17/06/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số: 27

Tại phòng: 215

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700313	7A6	Nguyễn Bích Phương	29/09/2014	
2	700314	7A6	Trần Nguyễn Hà Phương	09/09/2014	
3	700315	7A1	Nguyễn Minh Quang	24/02/2014	
4	700316	7A7	Phan Đoàn Huy Quang	10/04/2014	
5	700317	7A8	Dương Minh Quân	26/08/2014	
6	700318	7A2	Đồng Minh Quân	09/11/2014	
7	700319	7A3	Đường Lê Tùng Quân	08/10/2014	
8	700320	7A5	Nguyễn Minh Quân	05/03/2014	
9	700321	7A4	Trần Anh Quân	08/10/2014	
10	700322	7A1	Trần Mạnh Quân	23/08/2014	
11	700323	7A4	Đinh Ngọc Bảo Quyên	10/07/2014	
12	700324	7A1	Nguyễn Linh San	10/10/2014	
13	700325	7A5	Nguyễn Đình Sang	28/10/2014	
14	700326	7A6	Đặng Quang Sáng	16/12/2014	
15	700327	7A8	Ngô Nguyễn Nam Sơn	01/04/2014	
16	700328	7A2	Vũ Khánh Sơn	10/01/2014	
17	700329	7A2	Lê Thanh Tâm	03/10/2014	
18	700330	7A7	Trần Kim Thái	21/01/2014	
19	700331	7A1	Bùi Mai Thanh	11/08/2014	
20	700332	7A3	Ngô Tâm Thanh	07/12/2014	
21	700333	7A4	Huỳnh Lê Phú Thành	19/06/2014	
22	700334	7A8	Nguyễn Đức Thành	06/06/2014	
23	700335	7A6	Từ Đức Thành	22/03/2014	
24	700336	7A5	Bùi Thu Thảo	22/10/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số:28

Tại phòng:217

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700337	7A3	Lại Phương Thảo	09/12/2014	
2	700338	7A3	Nguyễn Lan Thảo	03/04/2014	
3	700339	7A4	Nguyễn Thanh Thảo	28/08/2014	
4	700340	7A6	Phan Phương Thảo	21/05/2014	
5	700341	7A1	Vũ Hương Thảo	09/04/2014	
6	700342	7A7	Nguyễn Thế Thắng	22/04/2014	
7	700343	7A5	Phạm Khánh Thiện	03/03/2014	
8	700344	7A2	Bùi Minh Thư	05/11/2014	
9	700345	7A7	Nguyễn Ngọc Minh Thư	10/12/2014	
10	700346	7A8	Nguyễn Yến Thư	17/10/2014	
11	700347	7A7	Nguyễn Minh Tiến	10/12/2014	
12	700348	7A1	Phạm Minh Tiến	30/05/2014	
13	700349	7A2	Đỗ Khánh Toàn	24/06/2014	
14	700350	7A5	Đỗ Ngọc Phương Trà	25/11/2014	
15	700351	7A3	Lại Huyền Trang	20/05/2014	
16	700352	7A4	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang	06/01/2014	
17	700353	7A5	Bùi Ngọc Trí	16/12/2014	
18	700354	7A3	Dương Đức Trí	15/03/2014	
19	700355	7A4	Nguyễn Minh Triết	20/08/2014	
20	700356	7A4	Nguyễn Quốc Trung	29/10/2014	
21	700357	7A8	Nguyễn Việt Trung	18/09/2014	
22	700358	7A1	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	28/03/2014	
23	700359	7A2	Trần Việt Tú	25/11/2014	
24	700360	7A6	Lê Đức Thanh Tùng	01/01/2014	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 7

Phòng số:29

Tại phòng:218

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700361	7A7	Nguyễn Minh Tùng	01/09/2014	
2	700362	7A5	Nguyễn Xuân Tùng	25/06/2014	
3	700363	7A6	Nguyễn Khôi Văn	21/01/2014	
4	700364	7A8	Phan Hoàng Quốc Việt	24/05/2014	
5	700365	7A8	Bùi Quang Vinh	27/10/2014	
6	700366	7A3	Hoàng Thế Vinh	06/10/2014	
7	700367	7A7	Ngô Quang Vinh	29/12/2014	
8	700368	7A4	Nguyễn Quang Vinh	10/01/2014	
9	700369	7A5	Nguyễn Quang Vinh	16/05/2014	
10	700370	7A1	Nguyễn Thành Vinh	28/04/2014	
11	700371	7A8	Nguyễn Bách Vũ	14/02/2014	
12	700372	7A8	Đỗ Phương Vy	22/09/2014	
13	700373	7A8	Lê Hà Vy	27/12/2014	
14	700374	7A2	Nguyễn Tường Vy	06/09/2014	
15	700375	7A3	Trần Thảo Vy	08/10/2014	
16	700376	7A4	Đào Mạc Hải Yến	08/07/2014	
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					